

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 68 /2017/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 10 năm 2017

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh Quảng Ngãi từ năm học 2017-2018 đến năm học 2020-2021**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;*

*Căn cứ Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII - kỳ họp thứ 6 Chính sách hỗ trợ sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh Quảng Ngãi từ năm học 2017-2018 đến năm học 2020-2021;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 635/TTr-SGDĐT ngày 29 tháng 8 năm 2017.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chính sách hỗ trợ sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh Quảng Ngãi từ năm học 2017-2018 đến năm học 2020-2021.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2017.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế; Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**  
**Trần Ngọc Căng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Chính sách hỗ trợ sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh Quảng Ngãi từ năm học 2017-2018 đến năm học 2020-2021**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 68/2017/QĐ-UBND ngày 03 /10/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

## **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định chính sách hỗ trợ sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh Quảng Ngãi từ năm học 2017-2018 đến năm học 2020-2021.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Sinh viên đang học đại học hệ chính quy tại các cơ sở giáo dục đại học công lập là người dân tộc thiểu số, có hộ khẩu thường trú tại xã, thị trấn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh Quảng Ngãi.

b) Học viên cao học (*kể cả bác sĩ nội trú, chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II thuộc lĩnh vực y tế*) và nghiên cứu sinh đang học tại các cơ sở giáo dục sau đại học là người dân tộc thiểu số, có hộ khẩu thường trú tại xã, thị trấn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh Quảng Ngãi.

c) Không áp dụng đối với các đối tượng: Sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh là cán bộ, công chức, viên chức đang hưởng lương từ ngân sách nhà nước; sinh viên học đại học văn bằng thứ hai; các đối tượng thuộc diện không phải đóng học phí và miễn học phí theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021; các đối tượng đã được hưởng các chế độ, chính sách theo Quyết định số 69/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án tuyển chọn học sinh, sinh viên tỉnh Quảng Ngãi cử đi đào tạo trong và ngoài nước giai đoạn 2016 - 2020 và những năm tiếp theo.

### **Điều 2. Điều kiện hỗ trợ**

1. Sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh được hỗ trợ phải có đơn cam kết đảm bảo hoàn thành chương trình, thời gian đào tạo theo đúng quy định;

2. Có giấy báo trúng tuyển của cơ sở giáo dục đại học (đối với sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh năm thứ nhất);

3. Có giấy xác nhận của cơ sở giáo dục đại học đang theo học (đối với các năm tiếp theo).

## **Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 3. Định mức hỗ trợ**

1. Sinh viên đại học: Được hỗ trợ 30% học phí phải nộp theo mức quy định của cơ sở giáo dục đại học công lập;

2. Học viên cao học (kể cả bác sĩ nội trú, chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II thuộc lĩnh vực y tế) và nghiên cứu sinh: Được hỗ trợ bằng mức lương cơ sở hiện hành/tháng, theo thời gian học thực tế và được hưởng không quá 10 tháng/năm học/người.

### **Điều 4. Phương thức quản lý, cấp phát kinh phí hỗ trợ và thời gian hỗ trợ**

1. Phương thức quản lý, cấp phát kinh phí hỗ trợ:

a) Thực hiện hỗ trợ trực tiếp 01 lần/năm cho các đối tượng thụ hưởng;

b) Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện quản lý hồ sơ quy định tại Điều 2, cấp phát kinh phí trực tiếp cho đối tượng thụ hưởng;

c) UBND cấp xã tiếp nhận hồ sơ quy định tại Điều 2, lập danh sách sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số trên địa bàn quản lý gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp danh sách trình UBND cấp huyện phê duyệt trước ngày 20/10 hàng năm.

2. Thời gian hỗ trợ: Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2020 - 2021.

### **Điều 5. Nguồn kinh phí hỗ trợ**

Từ ngân sách tỉnh được bố trí trong dự toán hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị**

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; tiến hành kiểm tra, đánh giá và báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện hàng năm và cả giai đoạn;

b) Tổng hợp, đề xuất sửa đổi, bổ sung, giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện; thường xuyên giữ mối liên hệ với các địa phương, gia đình và nhà trường để theo dõi tình hình và kết quả học tập của sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh.

## 2. Sở Tài chính

a) Hàng năm, trên cơ sở dự toán do UBND các huyện trình, có trách nhiệm thẩm tra, tổng hợp dự toán chi ngân sách địa phương, trình UBND tỉnh, báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định;

b) Căn cứ quyết định giao dự toán của cấp có thẩm quyền, kịp thời thông báo bổ sung kinh phí cho ngân sách các huyện để thực hiện theo quy định.

## 3. Ban Dân tộc tỉnh

a) Có trách nhiệm phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chính sách hỗ trợ sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh theo quy định;

b) Hàng năm, trên cơ sở báo cáo của Sở Giáo dục và Đào tạo về danh sách sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh diện thụ hưởng chính sách, Ban Dân tộc tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Ủy ban Dân tộc theo quy định.

## 4. UBND các huyện

a) Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về chính sách hỗ trợ sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh để đồng bào các dân tộc thiểu số biết và thực hiện;

b) Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch, trên cơ sở đề nghị của UBND cấp xã chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn căn cứ Quy định tại Quyết định này, tham mưu UBND huyện tổng hợp dự toán chi ngân sách huyện, trình Sở Tài chính theo quy định;

c) Chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức tiếp nhận hồ sơ quy định tại Điều 2, cập nhật danh sách sinh viên đại học, học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số trên địa bàn quản lý gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp danh sách trình UBND cấp huyện phê duyệt đúng thời gian quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan để phối hợp tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**  
**Trần Ngọc Căng**